



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

(Kèm theo quyết định số: /QĐ - VPCNCLQG ngày tháng 09 năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

Tên tổ chức giám định : **BỘ PHẬN GIÁM ĐỊNH**
CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH VÀ DỊCH VỤ HOA VIỆT
Name of Inspection Body: **INSPECTION DEPARTMENT**
HOA VIET INSPECTION AND SERVICE LIMITED COMPANY
Mã hiệu công nhận
Accreditation Code: **VIAS 114**
Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria: **ISO/IEC 17020:2012**
Địa chỉ trụ sở chính : **56B Lê Tự Tài, phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh**
Head office address: **56B Le Tu Tai Street, Duc Nhuan Ward, Ho Chi Minh City**
Địa điểm công nhận: **07 Nội khu Hưng Gia 2, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh**
Accredited locations: **07 Hung Gia 2 Inner Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City**
Email: **hoaviet@vis-agri.com** Website:
Loại tổ chức giám định : **Loại A**
Type of Inspection: **Type A**
Người đại diện : **Lê Trọng Huyền**
Authorized Person: **Le Trong Huyen**
Hiệu lực công nhận /
Period of Validation: **Từ ngày /09/2026 đến ngày /09/2031**



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
Scope of Accredited Inspections

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp và/hoặc quy trình giám định <i>Inspection Methods and Procedures</i>	Địa điểm và /hoặc bộ phận liên quan <i>Location(s) and/or relating division(s)</i>
Nông sản: Gạo, cám gạo Agroculture Product: Rice, Rice bran	- Lấy mẫu - Giám định chất lượng (tính chất hóa lý, cảm quan, vi sinh) - Sampling - Quality inspection (physical- chemical properties, sensory, microbiological)	QTGD HDCV/LM (Ref: TCVN 9027:2011 và TCVN 13052:2021) HDCV/NM HDCV/TNCLSP	Bộ phận giám định <i>Inspection Division</i>
Định lượng: Hàng hóa: đóng bao, đóng kiện Quantity: Cargo: in bags, in package/bale	- Kiểm đếm số lượng - Giám định khối lượng qua cân bàn - Quantity /Tally - Weighing by scale	QTGD HDCV/ĐSL HDCV/CKL HCDV/CH	Bộ phận giám định <i>Inspection Division</i>
Giám sát xếp hàng / dỡ hàng Loading / discharging supervision	- Giám sát xếp hàng hóa lên container - Kiểm tra ngoại quan: tình trạng chung, đóng gói, bao bì, ký mã hiệu. - Supervision of loading into container - Visual inspection: general conditions, packaging, markings of goods	QTGD HCDV/CH HDCV/NDTT	Bộ phận giám định <i>Inspection Division</i>

Ghi chú/ Note:

- QTGD xx; HDCV xxx : Phương pháp và / hoặc Quy trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods and procedures*
- Trường hợp Công ty TNHH giám định và dịch vụ Hoa Việt cung cấp dịch vụ giám định thì có tổ chức giám định này phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Hoa Viet Inspection and Service Limited company that provides the inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION ANNEX

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP VÀ / HOẶC QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH
List of Inspection Methods and / or procedures

Stt	Tên phương pháp và/hoặc quy trình giám định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã hiệu phương pháp / qui trình giám định, lần và/hoặc năm ban hành <i>Code of inspection methods/ procedures, issued version and/or year</i>
1.	Quy trình giám định	QTGD Ban hành lần 01 năm 2024
2.	Hướng dẫn công việc: Lấy mẫu	HDCV/LM Ban hành lần 01 năm 2026
3.	Hướng dẫn công việc: Nhận mẫu	HDCV/NM Ban hành lần 01 năm 2026
4.	Hướng dẫn công việc: Thử nghiệm chất lượng sản phẩm	HDCV/TNCLSP Ban hành lần 01 năm 2026
5.	Hướng dẫn công việc: Cân khối lượng	HDCV/CKL Ban hành lần 01 năm 2026
6.	Hướng dẫn công việc: Chụp hình	HDCV/CH Ban hành lần 01 năm 2024
7.	Hướng dẫn công việc: Đếm số lượng	HDCV/ĐSL Ban hành lần 01 năm 2026
8.	Hướng dẫn công việc: Nhận diện tình trạng	HDCV/NDTT Ban hành lần 01 năm 2026